

Số: 42 /KH-UBND

Phúc Thịnh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Phúc Thịnh năm học 2025-2026

Thực hiện Chỉ Thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về An toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về Công tác An toàn thực phẩm (ATTP) năm 2025; Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học tại các trường trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Phúc Thịnh 06 tháng cuối năm 2025. Căn cứ hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm để tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn xã Phúc Thịnh năm học 2025-2026.

Nhằm tổ chức các bữa ăn bán trú đảm bảo ATTP và cung cấp đủ dinh dưỡng cho học sinh đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển thể lực, trí lực theo lứa tuổi UBND xã Phúc Thịnh xây dựng Kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, cung cấp suất ăn sẵn, căng tin cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP), đồng thời chủ động thực hiện tốt các quy định về tổ chức ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

Lựa chọn đơn vị đủ năng lực đáp ứng tốt nhất việc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và cung cấp suất ăn cho các bữa ăn bán trú (bữa trưa và bữa ăn phụ), nước uống tại các trường công lập trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

Thực hiện hiệu quả Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học tại các trường trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026, đảm bảo nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú và nước uống cho học sinh các trường công lập trên địa bàn Xã.

2. Yêu cầu

- Thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

- Các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026 đảm bảo đầy đủ hồ sơ nguồn gốc và chất lượng thực phẩm rõ ràng, cụ thể. Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Xã, các trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã và các hệ thống thông tin khác.

- Việc đánh giá đảm bảo khách quan, dân chủ, thông báo công khai kết quả đến đơn vị cung cấp thực phẩm và tại các cơ sở giáo dục.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Phụ lục 1)

III. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

Các đơn vị, cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký cung cấp thực phẩm (bao gồm cả nước uống, sữa và các sản phẩm từ sữa), nguyên liệu, suất ăn và nước uống cho học sinh trong năm học 2025-2026.

Các trường công lập trên địa bàn xã Phúc Thịnh có tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH VÀ THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức đánh giá

- Đánh giá hồ sơ pháp lý: Dựa vào các tài liệu có trong hồ sơ của các cơ sở đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn gửi về Phòng Văn hoá – Xã hội xã Phúc Thịnh (Phụ lục 2).

- Kiểm tra điều kiện thực tế các cơ sở:

+ Địa điểm kinh doanh, sản xuất của các đơn vị cung cấp thực phẩm (với trường hợp đã thẩm định hồ sơ pháp lý đạt yêu cầu);

+ Bếp ăn của các trường học (với các trường có tổ chức nấu tại trường).

Các tiêu chí đánh giá, lựa chọn theo Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD (Phụ lục 3,4) và hướng dẫn của các Sở ngành liên quan.

2. Báo cáo kết quả đánh giá

- Dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ năng lực và đánh giá thực tế tại cơ sở cung cấp thực phẩm, Hội đồng đánh giá tổng hợp, báo cáo UBND Xã và thông báo công khai kết quả đánh giá.

- Kết quả đánh giá được dựa vào nội dung đánh giá hồ sơ năng lực và đánh giá điều kiện thực tế tại các cơ sở.

3. Các bước tiến hành

- Thông báo công khai về kế hoạch trên Trang thông tin điện tử của Xã, các trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã (dự kiến bắt đầu từ ngày ban hành kế hoạch đến 30/7/2025).

- Tiếp nhận hồ sơ :

+ Thời gian: từ ngày 28/7/2025 - 31/7/2025.

+ Địa điểm tiếp nhận: tại Phòng Văn hoá - Xã hội xã Phúc Thịnh.

- Tổ chức đánh giá:

+ Đánh giá hồ sơ pháp lý: Thời gian từ ngày 01/8/2025 đến 05/8/2025. Trong quá trình đánh giá hồ sơ pháp lý trường hợp đơn vị thiếu hồ sơ pháp lý (hồ sơ bắt buộc) thì Hội đồng sẽ gửi thông báo đến đơn vị đăng ký yêu cầu bổ sung trước ngày 07/8/2025, nếu đơn vị không bổ sung đúng thời gian thì được đánh giá không đạt về hồ sơ pháp lý.

+ Đánh giá điều kiện thực tế: chỉ đánh giá đối với các đơn vị đã được thẩm định hồ sơ pháp lý đạt yêu cầu. Thời gian từ ngày 07/8 đến 15/8/2025.

- Tổng hợp báo cáo và thông báo công khai kết quả đánh giá

+ Hội đồng tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá về UBND Xã: Thời gian dự kiến trước ngày 20/8/2025.

+ Thông báo kết quả đánh giá: UBND xã phê duyệt kết quả thẩm định của Hội đồng và thông báo công khai. Thời gian dự kiến trước ngày 22/8/2025.

- Các trường học ký hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm do UBND Xã đánh giá, lựa chọn và công khai tới phụ huynh, học sinh trước ngày 30/8/2025. Báo cáo kết quả ký hợp đồng theo mẫu (Phụ lục 5) nộp về Phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày 31/8/2025

- Thống kê báo cáo: Phòng Văn hoá - Xã hội Xã tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Xã và Thành phố theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ hướng dẫn đánh giá về an toàn thực phẩm các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn Xã năm học 2025-2026 của Ban chỉ đạo ATTP Thành phố đối với từng loại hình cung cấp thực phẩm, cung cấp suất ăn sẵn, căng tin cho các cơ sở giáo dục.

- Tham mưu cho UBND Xã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

- Cùng Hội đồng căn cứ hướng dẫn của Thành phố xây dựng bảng kiểm đánh giá hồ sơ, bảng kiểm kiểm tra thực tế các cơ sở nộp hồ sơ đánh giá lĩnh vực Y tế.

- Tham gia Hội đồng thực hiện đánh giá hồ sơ năng lực, điều kiện thực tế đối với các cơ sở đảm bảo khách quan, khoa học, đúng thời gian, đúng quy định của pháp luật.

- Trong năm học: chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn trên địa bàn quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Tham mưu UBND Xã xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền (nếu có).

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP theo phân cấp.

- Chỉ đạo các trường công lập có tổ chức các bữa ăn bán trú đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Phòng Kinh tế

- Cùng Hội đồng căn cứ hướng dẫn của Thành phố xây dựng bảng kiểm đánh giá hồ sơ, bảng kiểm kiểm tra thực tế các cơ sở nộp hồ sơ đánh giá lĩnh vực Nông nghiệp và Công thương.

- Tham gia Hội đồng kiểm tra năng lực, đánh giá hồ sơ và điều kiện thực tế tại các đơn vị đăng ký tham gia cung cấp thực phẩm, suất ăn sẵn, căng tin theo ngành, lĩnh vực được phân công theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham gia đoàn liên ngành kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn trên địa bàn quản lý theo kế hoạch hoặc khi có dấu hiệu vi phạm.

- Bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng quy định. Hướng dẫn các trường tiểu học Công lập thanh toán hỗ trợ bữa ăn trưa.

3. Trạm Y tế Xã

- Tham gia Hội đồng kiểm tra năng lực, đánh giá điều kiện thực tế tại các cơ sở đăng ký tham gia cung cấp thực phẩm, cung cấp suất ăn sẵn theo ngành, lĩnh vực được phân công theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham gia đoàn liên ngành kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn trên địa bàn quản lý theo kế hoạch hoặc khi có dấu hiệu vi phạm.

- Phối hợp triển khai các biện pháp ngăn chặn và khắc phục các sự cố về ATTP xảy ra ở trường học.

4. Công an Xã

- Tham gia Hội đồng kiểm tra năng lực, phối hợp kiểm tra thực tế cơ sở việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở thực phẩm.

- Tham gia đoàn liên ngành kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn trên địa bàn quản lý theo kế hoạch hoặc khi có dấu hiệu vi phạm.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Xã

- Viết bài và đăng tin lên Trang thông tin điện tử xã về Kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026; Thông báo tiếp nhận hồ sơ các đơn vị cung ứng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh Xã, các thôn, khu, tổ dân phố trên địa bàn xã Phúc Thịnh.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã

- Hiệu trưởng các trường học chịu trách nhiệm toàn diện về công tác đảm bảo ATTP của trường học.

- Thông báo nội dung Kế hoạch, các tiêu chí về ATTP trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; các đơn vị đang cung cấp thực phẩm cho các trường học.

- Thực hiện việc ký hợp đồng mua bán thực phẩm với các đơn vị cung cấp được đánh giá tốt nhất trước khi bước vào năm học và báo cáo về UBND Xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) trước ngày 30/8/2025 theo quy định.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ các điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định để sẵn sàng đáp ứng cho công tác tổ chức ăn bán trú trong năm học 2025-2026.

+ Tổ chức bữa ăn bán trú tại trường học đảm bảo ATTP, đảm bảo dinh dưỡng cho từng lứa tuổi học sinh; Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”.

+ Chủ động kiểm soát nguồn gốc thực phẩm sử dụng trong các bếp ăn tập thể trường học và công khai các đơn vị đã được lựa chọn. Công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm cung cấp cho bếp ăn tập thể phải được thực hiện thường xuyên và liên tục.

+ Thành lập tổ tự giám sát an toàn thực phẩm, huy động sự tham gia của đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc giám sát công tác đảm bảo ATTP,

thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình nhập thực phẩm, quá trình sơ chế, chế biến thực phẩm hàng ngày.

+ Có kịch bản, phương án cụ thể để xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc các nhà cung cấp không đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã năm học 2025-2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về UBND Xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) để kịp thời giải quyết./. *ven*

Nơi nhận: *ven*

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở, ban ngành TP Hà Nội;
- TT HU - HĐND Xã;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Thành viên BCĐ ATTP Xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thế Chuyên





Phụ lục 1

CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ATTP CUNG CẤP CHO TRƯỜNG HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh)

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực phẩm; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế”;
- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng



nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về “Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh”;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”.

- Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

- Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 “Yêu cầu chung về năng lực các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn”.

- QCVN 07:2010/BYT của Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”.

- QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.



Phụ lục 2

DANH MỤC HỒ SƠ PHÁP LÝ ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ATTP

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh)

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị đánh giá điều kiện ATTP cung cấp cho trường học	01	Bản chính
2	Giấy chứng nhận kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực
3	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại Điều 11,12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24,28 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công thương	01	Bản sao có chứng thực
4	Giấy xác nhận đủ sức khỏe, kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại: - Điểm e khoản 1, Điều 19 Luật ATTP số 55/2010/QH12; khoản 2, điều 28 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương; - Khoản 4, Điều 29, Luật ATTP ; mục 3 Điều 5 Chương II Nghị định số 155/2018/NĐ-CP(đối với cơ sở cung cấp suất ăn sẵn hoặc dịch vụ chế biến suất ăn tại trường học)	01	Bản sao có chứng thực
5	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật ATTP	01	Bản sao có chứng thực
6	Hồ sơ tự công bố sản phẩm quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (với các đơn vị sản xuất cung cấp nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm ăn ngay)	01	Bản sao có chứng thực
7	Các giấy tờ khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	01	Bản sao có chứng thực

* Các tài liệu trong hồ sơ pháp lý nộp, đề nghị nhà cung cấp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bản chính để đối chiếu khi có yêu cầu từ Hội đồng kiểm tra, đánh giá năng lực.

Mẫu đơn đăng ký cung cấp thực phẩm, dịch vụ chế biến thực phẩm vào trường học



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP THỰC PHẨM CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Kính gửi: UBND xã Phúc Thịnh.

- Tên cơ sở thực phẩm:.....
- Họ và tên giám đốc/chủ cơ sở:.....
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm:.....
-
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ sản xuất/kinh doanh:.....
-
- Công suất hoạt động/ngày:.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Công ty/cơ sở.....đăng ký cung cấp các loại thực phẩm (1).....

Có khả năng cung cấp thực phẩm để chế biến/chế biến chosuất ăn (2). Dự kiến cung cấp cho các cơ sở giáo dục (3).....trên địa bàn Xã với tổng số (3).....

(1) Ghi rõ tên sản phẩm thực phẩm, loại hình dịch vụ chế biến đăng ký cung cấp cho trường học.

(2) Ghi rõ số lượng trường học...

(3) Ghi rõ số lượng, khối lượng thực phẩm, số lượng suất ăn dự kiến cung cấp trong ngày.

Công ty/cơ sở chúng tôi xin cam kết thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng ATTP theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện đúng quy định về đảm bảo ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
3. Đảm bảo địa điểm sản xuất/kinh doanh và nguồn gốc thực phẩm đúng như hồ sơ đăng ký.
4. Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các văn bản/giấy tờ trong hồ sơ năng lực do công ty/cơ sở gửi và bản cam kết chi tiết kèm theo.

Công ty/cơ sở xin cam kết đền bù trách nhiệm và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật nếu để xảy ra lỗi vi phạm, sự cố về ATTP.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

Giám đốc/Chủ cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))



Phụ lục 3

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ATTP ĐỐI VỚI CƠ SỞ CUNG CẤP THỰC PHẨM, DỊCH VỤ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN TẠI TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh)

A. ĐỐI VỚI CƠ SỞ CUNG CẤP SUẤT ĂN SẴN

I. Hồ sơ pháp lý

- Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực quy định tại khoản 1, Điều 11 và điểm k, khoản 1, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

- Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định về sức khỏe tại khoản 4, Điều 29, Luật ATTP số 55/2010/QH12.

- Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở quy định tại mục 3, Điều 5, Chương II, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

II. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với nơi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống: Thực hiện Quy định tại điều 28, điều 29, 30 Luật ATTP số 55/2010/QH12; điều 5 Nghị định 155/2018/NĐ-CP; khoản 2 điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Thực hiện kiểm thực ba bước theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản và vận chuyển thực phẩm: Thực hiện Quy định tại Điều 20, Điều 21, Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 33-Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương.

- Điều kiện chia suất ăn: Thực hiện Quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 29, Luật ATTP số 55/2010/QH12 và khoản 1, điều 9, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN ƯU TIÊN

- Cơ sở có kinh nghiệm cung cấp suất ăn tại các bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn sẵn từ 5 năm trở lên; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...

- Đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa.



- Có tài liệu chứng minh việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống và người lao động khi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.

- Có địa điểm, diện tích nhà xưởng đáp ứng với công suất phục vụ số lượng suất ăn lớn, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác. Có trang bị cơ sở vật chất, dây chuyền chế biến thực phẩm, chế biến suất ăn hiện đại.

- Có phương tiện, dây chuyền xử lý thức ăn thừa và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ hiện đại đảm bảo theo quy định.

- Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng; có trang bị nhiệt kế theo dõi nhiệt độ; có sổ sách theo dõi quá trình vận chuyển; có thiết bị theo dõi, giám sát hành trình vận chuyển.

- Có phòng chia suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm, có thiết bị chuyên dụng để theo dõi, đảm bảo nhiệt độ theo quy định.

- Có phòng giao nhận suất ăn riêng, đảm bảo nhiệt độ và phòng chống côn trùng, có biên bản giám sát giao nhận thức ăn, đảm bảo từ khi nấu đến khi ăn không quá 2h theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

B. ĐỐI VỚI CƠ SỞ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM CHẾ BIẾN SUẤT ĂN, THỰC PHẨM ĂN NGAY

I. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THỦ TỤC PHÁP LÝ

- Giấy chứng nhận kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 điều 36 Luật ATTP số 55/2010/QH12

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy tờ khác tương đương quy định tại: Điều 11, 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Điều 24, 28, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương.

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại: điểm e khoản 1, Điều 19 Luật ATTP số 55/2010/QH12; khoản 2, điều 28 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương;

- Hồ sơ truy xuất nguồn gốc xuất xứ quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 19, Luật ATTP số 55/2010/QH12;

- Hồ sơ tự công bố sản phẩm quy định tại điều 4, 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

1. Đối với cơ sở sản xuất: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người, bảo quản thực phẩm trong sản xuất quy định tại Điều 10, 11, 12, 19, 20, 23, 25 – Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29 - Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương; Điều 19, 20, 21 Nghị định 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

2. Đối với cơ sở kinh doanh: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, bảo quản, vận chuyển thực phẩm quy định tại Điều 10, 11, 12, 19, 24, 27, Luật ATTP số 55/2010/QH12; Điều 30, 31, 32, 33, Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương; Điều 23 Nghị định 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

3. Đối với sản phẩm thực phẩm: Sử dụng nguyên liệu phục vụ chế biến suất ăn, thực phẩm phục vụ bữa phụ (trong đó có nước uống đóng chai, sữa chế biến) cho học sinh phải rõ nguồn gốc xuất xứ và bảo đảm an toàn; thực phẩm được chế biến, bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh đáp ứng các quy định tại điều 10, 11, 12 và khoản 1, 2 điều 30 Luật ATTP số 55/2010/QH12.

(Danh mục các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ chuyên ngành được quy định tại các phụ lục II, III, IV Nghị định 15/1018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ).

4. Đối với cơ sở sản xuất sữa chế biến: bảo đảm điều kiện về ATTP theo quy định tại Điều 34, 35 Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ Công Thương;

5. Đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai: bảo đảm điều kiện về ATTP theo quy định tại điều 4 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN ƯU TIÊN

Ngoài các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành, cơ sở được ưu tiên khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với cơ sở cung cấp suất ăn (bữa ăn trưa và bữa ăn phụ)

- Cơ sở có kinh nghiệm cung cấp suất ăn tại các bếp ăn tập thể/chế biến suất ăn sẵn từ 5 năm trở lên; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động...

- Đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa.

- Có tài liệu chứng minh việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống và người lao động khi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm còn hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ ít từ 6 tháng trở lên; có các hóa đơn điện tử chứng minh đã mua nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng trên phù hợp công suất đã phục vụ.

2. Đối với cơ sở cung cấp nguyên liệu thực phẩm

2.1. Cơ sở sản xuất ban đầu gồm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ sở giết mổ thịt gia súc gia cầm

- Có chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP);

- Sản phẩm được sản xuất theo chuỗi trên địa bàn của địa phương; có mã số vùng trồng còn hiệu lực, được công khai dữ liệu trên hệ thống quản lý của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

- Sản phẩm được giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung thuộc “Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội” theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 về việc phê duyệt mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn của UBND Thành phố.

2.2. Cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nguyên liệu, thực phẩm

- Cơ sở có sản phẩm thực phẩm được kiểm tra, đánh giá chất lượng, kiểm nghiệm định kỳ, đột xuất theo yêu cầu đối với các chỉ tiêu đảm bảo ATTP, chỉ tiêu dinh dưỡng theo quy trình nội bộ;

- Cơ sở có ứng dụng thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc, minh bạch nguồn gốc sản phẩm.

- Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, chế độ theo dõi, giám sát quá trình vận chuyển sản phẩm (*thời gian giao nhận, chủng loại hàng hóa, điều kiện nhiệt độ bảo quản khi giao, nhận hàng hóa, người giao hàng, tình trạng hàng hóa tại thời điểm giao nhận,..*) để kiểm soát các điều kiện vận chuyển bảo đảm ATTP theo quy định.



Phụ lục 4

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ATTP CỦA BẾP ĂN TẬP THỂ
TẠI TRƯỜNG HỌC**

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh)

STT	Tiêu chí	Ghi chú
I	Hồ sơ pháp lý	
1	Bản cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định	
2	Chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến thực phẩm tuân thủ quy định về sức khỏe.	
3	Danh sách đã được tập huấn kiến thức ATTP của người kinh doanh dịch vụ ăn uống có xác nhận của chủ cơ sở	
4	Nguyên liệu thực phẩm (Có đầy đủ các hồ sơ truy xuất nguồn gốc xuất xứ thực phẩm (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ liên quan đến từng loại nguyên liệu thực phẩm)	
II	Điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường	
1	Khu vực sơ chế, chế biến thực phẩm bảo đảm sạch, cách biệt với nguồn ô nhiễm	
2	Thiết kế, bố trí khu vực chế biến, chia suất ăn bảo đảm không nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến; có biển phân khu các khu vực	
3	Tường xung quanh khu vực chế biến đảm bảo sạch, dễ vệ sinh	
4	Sàn nhà sạch, dễ vệ sinh, không đọng nước	
5	Khu vực ăn uống của học sinh giáo viên đảm bảo vệ sinh	
6	Kho bảo quản thực phẩm đảm bảo các điều kiện vệ sinh	
5	Khu vực vệ sinh và thu dọn rác thải đảm bảo vệ sinh; hệ thống rãnh thoát nước thải thông thoát, không ứ đọng	
6	Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến thực phẩm, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, ăn uống (đạt QCVN 01-1:2024/BYT)	
7	Phòng thay quần áo bảo hộ lao động	



TT	Tiêu chí	Ghi chú
8	Trang thiết bị dụng cụ	
-	Phương tiện rửa tay và khử trùng tay	
-	Có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay	
-	Thiết bị phòng chống côn trùng, động vật	
-	Quần áo bảo hộ lao động, mũ chụp tóc, mạng	
-	Trang thiết bị giám sát, bảo quản thực phẩm	
-	Dụng cụ chế biến đảm bảo hợp vệ sinh và riêng biệt thức ăn sống và chín	
-	Thiết bị, dụng cụ bảo quản, che đậy thức ăn đã được chế biến	
-	Thiết bị, dụng cụ kẹp, gấp, xúc thức ăn	
-	Có trang thiết bị, dụng cụ, tủ lưu mẫu theo quy định	
-	Dụng cụ chứa đựng chất thải đảm bảo kín, có nắp đậy	
9	Thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 1246/2017/QĐ-BYT	
III	Nội dung ưu tiên	
1	Năng lực (Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực cách thời điểm xét duyệt hồ sơ từ 6 tháng trở lên, có các hóa đơn điện tử chứng minh đầy đủ nội dung đã mua bán nguyên liệu thực phẩm theo hợp đồng)	
2	Kiến thức về ATTP của người kinh doanh dịch vụ ăn uống (Có tài liệu chứng minh được việc tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho người đứng đầu cơ sở và người lao động tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm)	





Phụ lục 5

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN THỰC PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Phúc Thịnh)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày Tháng.....năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả ký hợp đồng mua bán thực phẩm trong năm học 2025- 2026

Dự kiến số học sinh ăn bán trú :.....

TT	Loại thực phẩm, dịch vụ chế biến	Tên cơ sở cung cấp	Ghi chú

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)